TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày: 05/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Giang Nam**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Văn Nghị;**
Bà **Nguyễn Thị Diễm Chi.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Thành Trọng** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà **Mai Thị Thìn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC G, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn X, xã A, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc Q (chết) và bà Cao Thị Thu H, sinh năm 1976; vợ, con: chưa; tiền án: Ngày 15/12/2015, bị TAND huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt 14 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 135 BLHS năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), chấp hành xong hình phạt vào ngày 19/01/2017; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Mạc Thị Anh N, sinh năm 1987 (có mặt).

+ Nguyễn Anh L, sinh năm 1985 (có mặt).
Đồng trú tại: thôn S, xã TH, huyện T, tỉnh Bình Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ NLQ1, sinh ngày 05/10/2001 (có mặt).
Đại diện hợp pháp: Nguyễn Thị Tuyết N1, sinh năm 1978 (có mặt).

Trú tại: Tổ Z, phường S, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

+ NLQ2, sinh ngày 22/12/2002 (có mặt).
Đại diện hợp pháp: Bùi Thị T1, sinh năm 1975 (có mặt).
Đồng trú tại: thôn G1, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định.

- **Người làm chứng**:

+ NLC1, sinh năm 1981 (vắng mặt).
Trú tại: Làng TP, xã N, huyện K, tỉnh Gia Lai.

+ NLC2, sinh năm 1960 (có mặt).
Trú tại: thôn S, xã TH, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC3, sinh năm 1981 (vắng mặt).
Trú tại: Tổ B, phường TS, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

+ NLC4, sinh năm 1968 (vắng mặt).
Trú tại: Thôn Y, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

+ NLC5, sinh ngày 18/3/2000 (vắng mặt).
Trú tại: Thôn TA, xã S, thị xã A, tỉnh Gia Lai.

+ NLC6, sinh năm 1970 (có mặt).
Trú tại: thôn H, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Biết đoạn đường bê tông từ thủy điện An Khê - Kanat đến Đồng Hào thuộc thôn TS - xã TH - huyện T thường có xe mô tô của người dân đi làm rẫy dựng ở ven đường, không có người trông coi nên Nguyễn Ngọc G rủ NLQ2 đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài, NLQ2 đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 30/01/2018, G điều khiển xe mô tô biển số 81S8-2319 của NLQ1 (em họ của G) chở NLQ2 từ thị trấn P - huyện T đến khu vực này dạo tìm xe mô tô để trộm thì thấy xe mô tô kiểu dáng Dream, biển số 77S1-4038 của vợ chồng chị Mạc Thị Anh N và anh Nguyễn Anh L dựng ở ven đường, không người trông coi. NLQ2 đứng cảnh giới, G đi đến rút dây bình, nổ máy điều khiển xe ra Quốc lộ 19 đi về hướng thị xã A - Gia Lai, còn NLQ2 điều khiển xe mô tô biển số 81S8-2319 đi theo sau. Khi đến khu vực Hang D, đèo A thuộc thôn S - xã Th, cả hai tháo gương chiếu hậu bên trái, mặt nạ đầu xe và bửng chắn gió xe mô tô biển số 77S1-4038 vứt ở bụi cây ven đường để tránh bị phát hiện. Sau đó, cả hai điều khiển xe đến thị xã A - Gia Lai tìm nơi bán xe nhưng không bán được. Khoảng 20 giờ cùng ngày, G điều khiển xe mô tô biển số 81S8-2319, NLQ2 điều khiển xe trộm được quay về huyện T - Bình Định. Trên đường đi, cả hai vào một tiệm sửa xe máy bên đường (không nhớ địa chỉ cụ thể) mượn dụng cụ tháo biển số xe Dream gác ở maga giữa xe rồi tiếp tục đi được một đoạn, do pô xe bị thủng, tiếng nổ lớn nên cả hai vào tiệm vá lốp ô tô của anh NLC5 mượn dụng cụ tháo và bỏ lại pô xe tại đây. Khi đi đến đoạn đường đèo A, NLQ2 vứt bỏ biển số xe Dream vào bụi cây bên đường. Sau đó, cả hai đến ngủ tại nhà ông NLC6. Đến khoảng 09 giờ ngày 31/01/2018, G điều khiển xe mô tô 81S8-2319 cùng NLQ2 điều khiển xe trộm được đến tiệm

sửa xe máy của ông NLC4 ở thôn Y - xã B - huyện T - Bình Định gạ bán thì bị lực lượng công an huyện Tây Sơn phát hiện, bắt giữ.

Ngày 31/01/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tây Sơn kết luận xe mô tô biển số 77S1-4038 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 2.100.000 đồng.

Vật chứng Cơ quan CSĐT Công an huyện Tây Sơn thu giữ được:

- 01 xe mô tô kiểu dáng Dream, màu sơn nâu, số khung C71Y003680, số máy 1P50FMG-310126993, trên lốc máy có chữ LIFAN không gắn biển số, không bửng chắn gió, không có ống pô, không gương chiếu hậu; 01 ống pô xe mô tô bằng kim loại, trên thân có dòng chữ "Tân Tiến C-100", dài 64cm, dường kính lớn nhất 09cm, nhỏ nhất 04cm; 01 gương chiếu hậu bên trái xe mô tô; 01 bửng chắn gió xe mô tô màu trắng, bị vỡ nhiều mảnh; 01 ốp đầu xe mô tô màu nâu có dòng chữ "Honda Dream 100" đã trả lại cho chủ sở hữu. Riêng biển số xe 77S1-4038 không thu hồi được, chị Mạc Thị Anh N và anh Nguyễn Anh L không yêu cầu bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Ngọc G.

- 01 xe mô tô kiểu dáng Win, màu sơn đen, biển số 81S8-2319.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 13/QĐ-KSĐT ngày 16/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc G về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc G phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G mức án từ 15 đến 18 tháng tù.

- Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị miễn xét.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Win, màu sơn đen, biển số 81S8–2319 (như thu giữ) cho NLQ1.

Lời nói sau cùng của bị cáo: đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 14 giờ ngày 30/01/2018, lợi dụng việc người dân để xe ven đường đi làm rẫy, không có người trông coi, bị cáo Nguyễn Ngọc G đã khởi xướng, rủ rê NLQ2 (người chưa đủ 16 tuổi) cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 77S1-4038 của vợ chồng anh Nguyễn Anh L, chị Mạc Thị Anh N có giá trị 2.100.000đ (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*). Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc G phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 quy định về tội "*Trộm cắp tài sản*" tại Điều 173: "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ Tài sản là di vật, cổ vật.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, tang vật chứng vụ án, cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ mà Cơ quan điều tra đã thu thập nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc G đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố là có căn cứ. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Mặt khác, bị cáo có 01 tiền án về tội cưỡng đoạt tài sản, chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do đó, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "*Tái phạm*" và "*Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội*" quy định tại các điểm h, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn, được bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), nghị nên xem xét giảm nhẹ phần nào cho bị cáo. Nhưng xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo thì phải có thời gian cải tạo cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian như mức đề nghị của vi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn thì mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Vợ chồng bị hại Nguyễn Anh L, Mạc Thị Anh N đã nhận lại xe mô tô 77S1-4308, đối với những bộ phận của xe mô tô này bị hư hỏng, bị hại không yêu cầu bồi thường nên miễn xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Win, màu sơn đen, số máy VTT01JL1P52FMH025938, số khung RRKWCHOUM8XẸ938, biển số 81S8-2319 (không kiểm tra chất lượng bên trong). Xe mô tô này được ông NLC3 mua lại của ông NLC1, chưa làm thủ tục sang tên, có giấy tờ hợp pháp. Sau đó, ông NLC3 tặng cho anh NLQ1 sử dụng. Việc bị cáo Nguyễn Ngọc G và anh NLQ2 dùng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, anh NLQ1 không biết, tại phiên tòa anh NLQ1 yêu cầu được nhận lại xe để sở hữu, sử dụng, nghị nên tuyên trả lại xe mô tô biển số 81S8-2319 cho anh NLQ1.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn*).

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc G phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) - theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với NLQ2, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội NLQ2 chưa đủ 16 tuổi nên không xử lý hình sự, Công an huyện Tây Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính. Quyết định trên là đúng với pháp luật.

Đối với NLQ1 không biết việc Nguyễn Ngọc G và NLQ2 sử dụng xe mô tô biển số 81S8-2319 của NLQ1 làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Đối với NLC6 khi cho Nguyễn Ngọc G và NLQ2 để xe mô tô biển số 77S1-4038 tại trang trại của NLC6 nhưng không biết là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc G phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G 15 (*mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 31/01/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

*** Về bồi thường thiệt hại**: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

* **Về xử lý vật chứng**: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên trả: 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Win, màu sơn đen, số máy VTT01JL1P52FMH025938, số khung RRKWCHOUM8XẸ938, biển số 81S8-2319 (không kiểm tra chất lượng bên trong) cho NLQ1.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/4/2018 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn và Công an huyện Tây Sơn*).

* **Về án phí hình sự sơ thẩm**: Bị cáo Nguyễn Ngọc G phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

* **Quyền kháng cáo**: Báo cho bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Giang Nam

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA